TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2019/HS-ST
Ngày 28/ 3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Bắc
Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16 /2019/QĐXXST-HS ngày 14/ 3/ 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn V Tr**(tên gọi khác: Không) - sinh năm 1985;Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Khánh V, xã Đ B, huyện H H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G- sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị H- sinh năm 1957;Vợ: Nguyễn Thị M- sinh năm 1992 (là bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 25/6/ 2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

- Ngày 10/9/2003 bị Công an phương Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/4/2004 bị UBND xã Đ B, huyện H H xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 31/2005/HSST ngày 06/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 15/2005/HSST ngày 27/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện H H xử phạt 45 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam; tổng hợp với bản án số 31/2005/HSST ngày 06/4/2005 buộc phải chấp hành 63 tháng tù giam.

- Bản án số 310/2005/HSST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù tội trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với bản án số Bản án số 15/2005/HSST ngày 27/5/2005 buộc phải chấp hành 06 năm 03 tháng tù giam (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2010)

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn T M** (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn KV, xã Đ B, huyện H H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 07/12 dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P- Đã chết; Con bà: Trần Thị D sinh năm 1972; Chồng: Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án) Bị cáo có 2 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2018 đến ngày 27/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn; hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1-Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 có mặt
Địa chỉ;Thôn K V, xã Đ B, huyện H H , tỉnh Bắc Giang.
2- Anh Đặng Văn L, sinh năm 1979 vắng mặt
Địa chỉ;Thôn B T, xã Đ B, huyện H H , tỉnh Bắc Giang.
3- Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1999 vắng mặt
Địa chỉ;Thôn ĐT, xã Th Th, huyện H H , tỉnh Bắc Giang.
4 - Chị Long Thị Huyền, sinh năm 1998 vắng mặt
Địa chỉ; thôn B T, xã Đ B, huyện H H, tỉnh Bắc Giang
5 - Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1991 có mặt
Địa chỉ; thôn S l, xã Đ T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang
6- Ông Trần Văn S, sinh năm 1965 vắng mặt
Địa chỉ; thôn Sl, xã Đ Th, huyện HH tỉnh Bắc Giang
7- Anh Đặng Văn S, sinh năm 1991. vắng mặt
Địa chỉ;Thôn K V, xã Đ B, huyện H H , tỉnh Bắc Giang
8- Anh Nguyễn Văn V sinh năm 1995 vắng mặt
Địa chỉ;Thôn Đ T, xã T S, huyện H H , tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1-Anh Nguyễn Như H sinh năm 1976 vắng mặt
Nơi ở; số nhà 528, Phố M, phường Đ Ng, TX T S,T Bắc Ninh
2-Anh Nguyễn Huy D sinh năm 1984 vắng mặt
Địa chỉ:Thôn N x, thị Trấn C, huyện Y P , tỉnh Bắc Ninh
3- Anh Đoàn Thanh N sinh năm 1991 vắng mặt
Địa chỉ:Thôn N x, thị Trấn C, huyện Y P , tỉnh Bắc Ninh
4- Ông Nguyễn Văn G sinh năm 1957 do bà H là vợ đại diện
Địa chỉ;Thôn K V, xã Đ B, huyện H H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2018, anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995 ở thôn Đ T, xã T S huyện H H có đơn trình báo đêm ngày 22/7/2018 anh để chiếc xe mô tô SH biển kiểm soát 98D1-683.18 ở sân nhà mình bị kẻ gian trộm cắp,trong cốp xe có đăng ký xe và 400.000 đồng, anh đã đi tìm thì thấy xe của anh đang ở của hàng xe máy H Nguyên tại thị xã T S, nên anh đã trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản thu hồi được chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan.

Ngày 09/10/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị M, sinh năm 1992 (vợ Tráng) cùng ở thôn K V, xã Đ B, huyện HH đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú. T và M đã khai nhận do không có tiền chi tiêu nên từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018 T và M đã trộm cắp 8 vụ. Khi đầu thú, T giao nộp 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động Iphon 6S mầu gold, 01 điện thoại di động Vivo mầu vàng, 01 Ipass nhãn hiêu HUAWEL mầu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Excenter số khung 493277 số máy 515193, và 5.800.000 đồng; Nguyễn Thị M giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mầu đỏ và số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Do lười lao động, muốn có tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018 Nguyễn Văn T đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hiệp Hòa trị giá số tài sản trộm cắp là 210.787.000 đồng (Hai trăm mười triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó 07 vụ thực hiện cùng Nguyễn Thị M với số tài sản trộm cắp là 190.437.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu bốn trăm ba mươi bẩy nghìn đồng), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 24 giờ ngày 20/9/2017 Nguyễn Văn Tr đi bộ một mình trong thôn mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990, Tráng thấy cửa mở và phát hiện một chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 70E1 - 207.74 của anh V vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa. Gia đình anh V ngủ Tráng đã dắt chiếc xe qua cửa ngách ra ngoài đường khoảng 20- 30m thì nổ xe đi về hướng thị trấn Thắng. Đến thị trấn Thắng, T dừng lại kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 ví da màu đen, trong ví có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn V, 01 giấy đăng ký xe 70E1 - 207.74, số tiền 850.000 đồng. T giữ lại chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô và tiền, còn lại T vứt đi. Sáng hôm sau T tháo biển kiểm soát của xe cất trong cốp xe và đi dán lại màu của xe. T lấy ảnh của mình thay thế vào ảnh chứng minh thư của anh V để sử dụng, khoảng 03- 04 tháng thì T bán cho anh Nguyễn Như H, sinh năm 1976 ở số nhà 528, phố M, phường Đ N, thị xã T S, Bắc Ninh được 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Số tiền trên T một mình chi tiêu hết. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 19.500.000 đồng

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 11/2017 T và M thuê nhà trọ ở xã Việt Tiến, huyện Việt Yên. Để có tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, T đã bàn với M đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 10/11/2017 T điều khiển xe Exciter (xe trộm cắp được của anh Nguyễn Văn V) chở M từ phòng trọ đến gần cổng công ty may Hà Phong thì T xuống xe và bảo M đi xe về phòng trọ đợi T gọi. T đi bộ theo đường từ Khánh Vân sang Bái Thượng, xã Đoan Bái. Đến ngã ba thôn Bái Thượng, T phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 47M1 - 074.60 của anh Đặng Văn L, sinh năm 1979 để ở trước cửa nhà. T quan sát thấy không có người và nhà bên cạnh có cửa sắt không đóng, cửa ngách có thể sang được nên đã vào dắt chiếc xe ra ngoài đường. T gọi điện cho M bảo là lấy được xe mô tô nhưng không có chìa khóa và bảo M mang dây thừng đến chỗ T xuống xe lúc trước để kéo về. Sau khi M đi xe mô tô đến chỗ hẹn kéo chiếc xe T vừa trộm cắp được về phòng trọ. Sáng hôm sau, T thay ổ khóa và dán chiếc xe thành màu đen và tháo biển kiểm soát vứt đi. Sau đó, T bán chiếc xe cho anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1984 trú tại thôn N X, thị trấn C, huyện YP, Bắc Ninh được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này T và M đã chi tiêu hết. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 16.000.000 đồng

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2017, T điều khiển xe Exciter, màu xanh(xe trộm cắp của anh Nguyễn Văn V) chở M đi từ phòng trọ ở xã Việt Tiến, huyện Việt Yên đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng Điện máy Cảnh Cúc ở thôn Danh Thượng, Danh Thắng thì T dừng xe lại và bảo M đi về phòng trọ đợi T. Do biết nhà anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 trú tại thôn Đ T, xã T T không có cổng, có một xe mô tô, nhãn hiệu Exciter màu xanh. T đi bộ qua sân nhà anh B thấy tại mái tôn đầu nhà anh B có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 626.66 của Nguyễn Đức P, sinh năm 1999 (con trai anh B). T phát hiện "đèn mo " của xe vẫn sáng. T dắt chiếc xe ra ngoài cổng nổ máy và đi thẳng về phòng trọ. Sáng hôm sau T đi ra quán thay ổ khóa điện, dán xe thành màu đen, thay đèn xi nhan. T và M sử dụng chiếc xe này đến tháng 7/2018 thì T cùng M bán cho một người đàn ông tên là C (không rõ địa chỉ) được 10.000.000 đồng, số tiền này T và M đã chi tiêu hết. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 33.000.000 đồng

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 14/01/2018, T sử dụng chiếc xe Exciter (xe trộm cắp được của Nguyễn Văn V) đèo M đi từ phòng trọ ở xã Việt Tiến, huyện Việt Yên để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường bê tông gần cổng Công ty may Hà Phong thì T dừng xe lại và bảo M về phòng trọ đợi Tr. Tđi bộ sang thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Long Thị H, sinh năm 1998 ở thôn Bái Thượng. Thấy nhà chị H mở cổng, Tráng đi vào trong sân, phát hiện dưới vẩy mái tôn ở đầu nhà bên trái gần cửa bếp có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu hồng, biển kiểm soát 98D1 - 572.93 của chị H không khóa cổ. Tráng dắt chiếc xe ra cổng đi theo đường bờ ruộng hướng về thôn Khánh Vân. T gọi điện cho M nói đã trộm cắp được xe mô tô không có chìa khóa và bảo M đi xe mô tô mang theo dây thừng

đến đầu làng K V đón T. M đi xe đến kéo xe T vừa trộm cắp được về phòng trọ. Sáng hôm sau, T đi làm lại chìa khóa xe, dán lại đề can thay đổi màu sắc ban đầu của xe, kiểm tra trong cốp xe thấy có một giấy đăng ký xe mô tô. T và M sử dụng chiếc xe này khoảng 2- 3 tháng. Sau đó M bán cho một người đàn ông tên K (không rõ địa chỉ) được 9.500.000 đồng . Số tiền này T và M đã chi tiêu hết. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 22.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 23/7/2018, T đi chiếc xe đạp điện (mượn của Nguyễn Thị H em gái M) chở M đi từ phòng trọ ở xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa về hướng xã Thái Sơn để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đập tràn thuộc thôn Quế Sơn, xã Thái Sơn. T xuống xe bảo M đi về phòng trọ đợi T. T một mình đi bộ thấy gia đình anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995 ở thôn Đồng Tân, xã Thái Sơn có cổng sắt nhưng không khóa. T mở cổng đi vào bên trong phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 98D1- 683.18 của anh V đang dựng ở sân, chìa khóa "từ" treo ở móc xe, Tráng dắt xe ra cổng, sau đó nổ máy đi về phòng trọ ở xã Hoàng An. Khi về đến phòng trọ, T nói với M xe này vừa lấy được ở Thái Sơn và cùng với M mở cốp xe thấy có một giấy đăng ký xe 98D1- 683.18 mang tên chủ xe Nguyễn Văn V, số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và một mũ bảo hiểm màu đen. Do sợ xe có định vị sẽ bị phát hiện nên T điều khiển xe vừa trộm cắp được chở M đến nhà nghỉ ở huyện Yên Phong ngủ. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 23/7/2018 T, M đem xe trên bán cho anh Nguyễn Như H, sinh năm 1976 ở số nhà 528, phố Mới, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh được 36.400.000 đồng (Ba sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Khi bán xe, sợ bị phát hiện nên T có viết giấy tờ mua bán xe tên người bán là Nguyễn Văn V và để lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V nhưng T thay ảnh của T vào. Số tiền trên, T cùng M sử dụng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để mua ti vi. Số tiền còn lại đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 27/7/2018, anh V đi tìm xe thấy chiếc xe của anh đang ở của hàng của anh H nên đã báo công an huyện Hiệp Hòa. Cơ quan công an Hiệp Hòa đã thu hồi được chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Vụ thứ sáu: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 28/9/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 21B1- 661.87 (T khai là xe mượn của Nguyễn Yên N, sinh năm 1988 trú tại thôn Loan Thượng, xã Tân Hương, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) chở M từ phòng trọ ở tổ dân phố Thanh Hòa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp. Khi đi đến ngã ba dốc Thường, xã ThườngThắng, huyện Hiệp Hòa thì T dừng lại vào nhà anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1987 trú tại thôn Sa Long, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Vì T biết vị trí để chìa khóa mở cổng). T bảo M đi xe lên thị trấn Thắng đợi Tráng. T đi bộ vào nhà anh Quốc A, sau đó trèo tường vào trong sân, thấy cửa chính mở T đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Quốc A. Lúc này có chị Đinh Thị Q, sinh

năm 1991 (vợ anh Quốc A) cùng hai con trai đang ngủ.T phát hiện ở đầu giường ngủ có một chiếc điện thoại Iphone 6, màu bạc, số Imei: 359264065225210 của chị Q và một chiếc chìa khóa xe máy. T lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi quần và mang chiếc chìa khóa ra mở thử chiếc xe Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát 98D1 - 475.28 của chị Q để ở sân thì mở được khóa điện. T lấy chìa khóa mở cổng dắt chiếc xe Lead ra ngoài, nổ máy và đi về thị trấnThắng. T gọi điện thoại bảo M là trộm cắp được một xe yêu cầu M đi theo hướng sang huyện Yên Phong rồi cùng nhau quay về phòng trọ. Tại phòng trọ T và M mở cốp xe thấy có một túi xách màu hồng, bên trong túi xách có một chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Q và 87.000 đồng (Tám bảy nghìn đồng). Sáng hôm sau Tráng tháo biển số 98D1 - 475.28 cất giấu tại phòng trọ, lắp biển kiểm soát 21B1- 661.87 (từ chiếc xe Exciter sang xe Honda Lead vừa trộm cắp được). T cùng M mang chiếc điện thoại Iphone 6 trộm bán cho anh Đoàn Thanh N, sinh năm 1991 trú tại Khối 13, xã Phủ Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), số tiền trên T đã chi tiêu hết. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 27.000.000 đồng (hai mươi bẩy triệu đồng), chiếc điện thoại trị giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Chiếc túi xách trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tổng tài sản T và M trộm cắp của chị Q là 30.687.000 đồng

Vụ thứ bảy: Đêm ngày 06/10 rạng sáng ngày 07/10/2018, T dùng chiếc xe Honda Lead, màu vàng (xe trộm cắp được của nhà chị Q) đang lắp biển số 21B1- 661.87 từ phòng trọ ở thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đi về phía huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến ngã ba đoạn đường rẽ vào thôn Sa Long, Đức Thắng, Hiệp Hòa thì T dừng xe và bảo M đi ra phía khu đô thị đợi T. T một mình đi bộ vào thôn Sa Long phát hiện gia đình ông Trần Văn S, sinh năm 1965 trú tại thôn Sa Long, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang không khóa cổng. T đi vào bên trong thấy dưới mái tôn ở đầu nhà bên trái gia đình ông S có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98D1 - 132.64 vẫn để chìa khóa ở ổ khóa điện. T dắt xe ra ngoài cổng nổ máy đi ra tỉnh lộ 296 hướng về phố Thắng. Sau đó gọi bảo M đã lấy được xe và đi về phòng trọ. Đến trưa ngày 07/10/2018, T tháo biển kiểm soát xe 98D1 - 132.64 cất ở phòng trọ và lắp biển số xe 98D1 - 475.28 (của chiếc xe trộm cắp được nhà chị Đinh Thị Q). Sau đó bán cho anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1984 trú tại thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, Bắc Ninh được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Số tiền này T, M đã ăn tiêu hết. Chiếc xe trên được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Vụ thứ tám: Khoảng 01 giờ ngày 08/10/2018 T đèo M bằng chiếc xe Honda Lead, màu vàng (xe trộm cắp được của nhà chị Q), lúc này đang lắp biển số 21B1- 661.87 đi từ phòng trọ ở thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên về thôn Khánh Vân, Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến đầu làng thôn Khánh Vân, T xuống xe và bảo M lên thị trấn Thắng đợi T. T đi bộ vào thôn Khánh Vân, khi

đi qua nhà anh Đặng Văn S, sinh năm 1991 ở thôn Khánh Vân, xã Đoan Bái. T phát hiện thấy có một đoạn tường rào bị đổ, T đi vào bên trong thấy cửa chính không khóa. T đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh S. Thấy vợ chồng anh S đang ngủ, ở đầu giường có một chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng và một chiếc Ipad nhãn hiệu HUAWEI màu trắng. T lấy tài sản trên giấu vào trong người và đi ra ngoài đường gọi điện thoại cho M đến đón rồi cả hai đi về phòng trọ. Chiếc điện thoại được định giá là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Chiếc Ipad nhãn hiệu HUAWEI được định giá là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng tài sản T và M trộm cắp của anh S là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T và M ở thôn Khánh Vân, xã Đoan Bái. Kết quả thu giữ 01 tivi nhãn hiệu ASANZO 43 inch; khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của T và M ở tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead mầu vàng lắp biển kiểm soát 21B1-661.87 số khung 599144 số máy 0639722; 01 biển kiểm soát 98D1-132.64; 01 túi xách mầu hồng.

Đối với chiếc xe mô tô Excenter số khung 493277 số máy 515193 do T giao nộp. Xe mang biển kiểm soát 21B1-661.87 (T lắp biển kiểm soát vào chiếc xe mô tô Lead trộm cắp được của chị Q). Qua xác minh là của anh Nguyễn Yên N, sinh năm 1988 ở thôn Loan Thượng, xã Tân Hương, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái). Hiện anh N đang tố cáo T đã lừa mượn xe của anh ngày 30/9/2018 tại quán Karaoke Gold thuộc xóm Đông, khối 12, xã Phủ Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vật chứng bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Huy H, Nguyễn Huy Dg, Đoàn Thanh N khi mua của T những tài sản do T và M trộm cắp được, anh H, anh D, anh N không biết những tài sản T và M đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý; anh H, anh D, anh N yêu cầu T và M phải trả lại số tiền các anh đã mua tài sản.

Đối với người đàn ông tên Chiến và Khải theo T khai đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 626.66 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu hồng, biển kiểm soát 98D1 - 572.93. Do không biết địa chỉ ở đâu nên chưa có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản 8 lần như cáo trạng đã truy tố và bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận đã có hành vi cùng chồng bị cáo là Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản 7 lần như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa T, M đều khai chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 43 inch do vợ chồng T mua nhưng đó là tivi của gia đình vì trước đó ông G bố T có đưa cho vợ chồng T 5.000.000đ để mua tivi và hiện nay tivi vẫn chưa trả hết

tiền. Nay T và M đều xác định chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 43 inch là của gia đình do ông G đại diên không phải của vợ chồng.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn V trình bày; anh có chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 70E1 - 207.74 khoảng 21h ngày 19/9/2017 khi đi ăn cỗ về anh để xe ở sân sau đó đến 23 h thì cất xe vào tầng 01 cửa ngách nhà anh Vinh để đi ngủ. Sáng ngày 20/9/2017 ngủ dậy thấy mất xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 70E1 - 207.74. Bên trong cốp xe có 01 ví da màu đen, trong ví có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn V, 01 giấy đăng ký xe 70E1 - 207.74, số tiền 850.000 đồng nay anh V yêu cầu T và M phải bồi thường cho anh 20.350.000 đồng còn ví da và tài sản khác bị hỏng anh không yêu cầu ngoài ra anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T và M.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra chị Đinh Thị Q khai dạng sáng ngày 28/9/2018 gia đình chị bị kẻ gian đột nhập lấy đi một chiếc xe Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát 98D1 - 475.28 trong cốp xe có một túi xách màu hồng, bên trong túi xách có một chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Q và 87.000 đ, một chiếc điện thoại Iphone 6, màu bạc, số Imei: 359264065225210 nay chị đề nghị xử lý T và M đã lấy tài sản của chị. Nay xe máy điện thoại chị đã nhận lại không yeu cầu T và M bồi thường.

Anh Đặng Văn Lvắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh khai ngày 09/11/ 2017 anh có đi hộ đám cưới ở gần nhà đến 22 giờ cùng ngày về nhà ngủ anh có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 47M1 - 074.60 , 01 xe đạp điện và 01 xe wave của ông Đỗ ở tại cửa nhà sau đó đóng cổng đi ngủ đến khoảng 6 giờ ngày 10/11/2017 ngủ dậy thì thấy mất xe. Xe anh mua năm 2012 là 50.000.000đ. Nay xe của anh đã được trả lại nguyên vẹn anh đề nghị xử lý nghiêm và không yêu cầu bồi thường về dân sự .

Anh Nguyễn Đức P vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh khai anh có mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 626.66 đến ngày 28/11/2017 sau khi đi làm về anh để xe ở dưới mái tôn đầu nhà nhưng không khóa cổ, khóa càng sau đó gia đình đi ngủ. Đến sáng hôm sau không thấy xe đâu, kiểm tra chìa khóa vẫn còn chiêc xe lúc mua là 47.500đ. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 98D1 - 626.66 đã được định giá là 33.000đ nay anh đề nghị xử lý nghiêm T và M theo pháp luật và anh yêu cầu T và M phải bồi thường cho anh 33.000.000 đồng.

Chị Long Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra chị khai ngày chị không nhớ khoảng tháng 10/2018 sau khi đi làm về chị có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu hồng, biển kiểm soát 98D1 - 572.93 của chị không khóa cổ ở ngoài sân, đến sáng hôm sau thì bị mất xe chị mua năm 2016 là 37.500đ nay chị xác định xe của chị bị T và M trộm cắp không thu hồi được chị yêu cầu xử lý nghiem đối với T và M và chị yêu cầu T và M phải bồi thường cho chị 22.500.000 đồng.

Ông Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra ông khai khoảng 19h 15 phút con trai ông đi đá bóng về để xe mô tô Honda Dream màu nâu, biển

kiểm soát 98D1 - 132.64 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện dưới mái tôn đầu nhà bên trái gia đình ông. Sau khi ăn cơm song gia đình đi ngủ nhưng không khóa cổng. đến 3 giờ ngày 8/10/2018 vợ ông dậy thì thấy mất xe. Hiện nay chiếc xe của ông do T và M trộm cắp đã thu hồi được. Nay ông đã nhận lại xe và không đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Anh Đặng Văn S vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh khai Khoảng 23h 30 phút ngày 07/10/2018 gia đình đi ngủ khi đi ngủ khép cửa chính. Lúc đi ngủ để điện thoại Iphone 6s màu vàng và một chiếc Ipad nhãn hiệu HUAWEI màu trắng ở đầu giường. Sang dậy thấy của mở và mất điện thoại Iphone 6s màu vàng và một chiếc Ipad nhãn hiệu HUAWEI màu trắng. Nay anh xác đinh T và M lấy tài sản của anh. Chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng và chiếc Ipad nhãn hiệu HUAWEI màu trắng đã thu hồi, anh đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu T, M bồi thường về dân sự.

Anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh khai tối ngày 22/7/2018 anh đi xe mô tô Honda SH màu đen, biển kiểm soát 98D1-683.18 đi chơi đến 23 giờ. Về đến nhà anh để xe mô tô ở ngoài sân dưới mái hiên trước cửa và để chìa khóa xe ở góc phải bàn thờ đến sáng ngày 23/7/2018 ngủ dậy thì phát hiện bị mất xe. Mấy anh e đi tìm thì phát hiện xe của anh ở cửa hàng xe máy Hậu Nguyệt và anh đã trình báo cơ quan công an. Nay anh xác định T trộm cắp xe của anh. Anh đã nhận lại xe còn T và M đã sử dụng 400.000đ của anh chưa bồi thường nay anh yêu cầu T và M phải bồi thường cho anh 400.000đ ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Như H vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh trình bầy; gia đình anh mua bán đồ cũ, ngày 23/7/2018 khi anh đang ở nhà thì thấy có người thanh niên giới thiệu là Viên và 01 người phụ nữ đến nói bán xe mô tô Honda SH màu đen, BKS 98D1- 683.18 và cho xem giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn Vịnh và anh Viên có đưa cho anh CMND mang tên V do xe có giấy tờ nên anh mua 40.000.000đ và anh Viên hẹn sau 20 ngày đến mua lại cho nên tự nguyện để lại 3,600.000đ để làm tin, do anh không biết là xe trộm cắp nay cơ quan điều tra đã thu hồi xe cho nên anh yêu cầu anh T và M phải bồi thường cho anh 36.400.000đ còn T khai bán cho anh chiếc xe Exciter do gia đình anh mua bán xe cũ cho nên anh không nhớ có mua của T hay không và tại cửa hàng kiểm tra không có xe Exciter như T khai.

Anh Nguyễn Huy D vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh trình bầy khoảng tháng 9 năm 2018 có một thanh niên(T) vào quán có nói là muốn căm xe anh nói với T là có bán xe thì mua. Sau đó T đồng ý bán và nói là có giấy tờ không mang đi cho nên thỏa thuận mua 4.500.000đ sau đó vài hôm mang giấy tờ đến trả. Ngày anh không nhớ vào buổi trưa anh đang ở quán thì có thanh niên vào bảo bán xe Dream anh trả 4.000.000đ thì người nay bán và nói giấy tờ để ở nhà sau khi trả tiền song thì người này bỏ đi nay anh xác định do không biết mua phải xe do T trộm cắp, xe đã bị thu hồi. Nay anh yêu cầu T phải bồi thường cho anh 8.500.000đ ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Anh Đoàn Thanh N vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh trình bầy k vào buổi sáng ngày 01/10/2018 anh đang ở nhà có hai người một nam và 01 nữ vào cửa hàng bán 01 điện thoại Iphone 6 cũ hai bên thỏa thuận 700.000đ sau đó cơ quan điều tra thu hồi nay anh xác định không biết đó là chiếc điện thoại trộm cắp, điện thoại bị thu hồi anh yêu cầu T bồi thường cho anh 700.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên Tòa nhưng bà H vợ ông G tại phiên tòa trình bầy do ông G bị ốm không đến phiên tòa được cho nên ủy quyền cho bà tại phiên tòa bà H khai; ngày bà không nhớ Công an vào khám xét gia đình bà và thu giữ của gia đình bà chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 43 inch chiếu tivi này là do vợ chồng bà đưa cho vợ chồng T, M 5.000.000đ để mua hộ, khi mua chưa nói hết bao nhiêu tiền nay bà xác định chiếc tivi mà cơ Công an thu là tivi của ông bà không phải của vợ chông T, M nay bà yêu cầu trả cho ông bà chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO 43 inch để ông bà sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị M phạm tội " Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b,g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Nguyễn Văn Tráng.

Xử phạt; **Nguyễn Văn T**; 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 09/10/2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Điều 17 Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Nguyễn Thị Minh

Xử phạt; **Nguyễn Thị M**; 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 27/11/2018

Về hình phạt bổ xung đề nghị miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo

Về dân sự áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M liên đới bồi thường: Anh Nguyễn Đức P 33.000.000đ, Chị Long Thị H 22.500.000đ, Anh Nguyễn Văn V 400.000đ, Anh Nguyễn Như H 36.400.000đ Anh Nguyễn Huy D 8.500.000đ, Anh Đoàn Thanh N 700.000đ. tổng số là 101.500.000đ (trong đó T và M mỗi bị cáo phải bồi thường 50.750.000đ)

ngoài ra Nguyễn Văn T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 20.350.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: + Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Viên.+ Tịch Thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO mầu đỏ số Imei 1:865566042515371 và Imei 2; 865566042515324 01; 01 điện thoại di động Vivo mầu vàng số Imei 1:864666038646371 và Imei 2; 864666038646363,

+Trả lại cho gia đình ông G do bà H đại diện 01 tivi nhãn hiệu ASANZO 43 inch, trả cho Tráng 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T

+ Trả lại cho; Nguyễn Văn T, 5.800.000đ, Nguyễn Thị M; 1.000.000đ. Nhưng đều tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng từ tháng 9 năm 2017 cho đến tháng 10 năm 2018 do không công ăn việc làm nên không có thu nhập để đảm bảo cuộc sống bình thường Nguyễn Văn Tvà Nguyễn Thị M đã lợi dụng đêm khuya các gia đình đều ngủ say không có người trông coi cảnh giới Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị M đã lén lút lợi dụng sơ hở của nhiều gia đình liên tục từ tháng 7/2017 cho đến tháng 10/2018 T và M đã thực hiện 8 vụ đi trộm cắp tài sản ở nhiều nơi trên địa bàn huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tổng trị giá tài sản đã được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá mỗi lần đầu trên 5.000.000đ tổng tất cả các lần là 210.787.000 đồng trong đó M thực hiện cùng T 7 vụ trị giá 190.437.000 đồng. Bị cáo T và M đều thực hiện trên 5 lần và đều do không con ăn việc làm không có thu nhập và lấy việc trộm cắp là nguồn sống của vợ chồng vì vậy Minh, T phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn T

trong thời gian ngắn đã thực hiện 8 lần trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản đã được định giá là 210.787.000 đ. Nguyễn Thị M thực hiện 7 lần trộm cắp tài sản cùng T tổng trị giá 190.437.000 đồng. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự Nguyễn Thị M phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:Bị cáo T trong thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 10 /2018 do không công ăn việc làm bị cáo T và M đã 8 lần trộm cắp tài sản trong đó minh thực hiện 7 lần đều lấy kết quả việc phạm tội làm nguồn sống cho nên bị cáo t và M đều phải chịu tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 1 điều 52 BLHS nhưng tình tiết này bị cáo M đã bị áp dụng là tình tiết định khung cho nên Bị cáo T phải chịu 2 tình tiết tặng nặng" phạm tội có tính chất chuyện nghiệp và phạm tội 2 làn trở lên được quy định tại điểm b,g khoản 1 điều 52 BLHS còn bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và M đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và khi bị phát hiện đã đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự trị an xã hội, tài sản trộm cắp là loại tài sản phải đăng ký khó tiêu thụ. Nhưng các bị cáo vẫn trộm cắp, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Xét về vai trò của các bị cáo đối với hành vi trộm cắp tài sản thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy có sự rủ dê nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể, trên đường đi thấy có sơ hở là trộm cắp ngay. Hơn nữa quan hệ giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị M là vợ chồng nên T bảo là M đi ngay. Nhưng xét thấy bị cáo T có vai trò chính bởi lẽ bị cáo T là người rủ M đi trộm cắp và T cũng là người trực tiếp thực hiện tất cả các hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp đi tiêu thụ, là người tìm mọi mánh khóe để tiêu thu tài sản trộm cắp được, còn M là vợ với vai trò giúp sức thứ yếu Thường là người đưa T đến địa điểm trộm cắp và đón T khi đã trộm cắp được tài sản và cùng T đi tiêu thụ hơn nữa T đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản cho nên cần xử T với mức án nghiêm khắc hơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị đường lối giải quyết vụ án và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Về dân sự: số tiền thu được từ sau khi bán tài sản trộm cắp được Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M đều dùng chi tiêu sinh hoạt hàng ngày bị hại là anh Đặng Văn L, chị Đinh Thị Q, ông Trần Văn S, anh Đặng Văn S sau khi bị

mất tài sản đã làm đơn trình báo và tài sản bị mất được thu hồi và đã nhận đủ nay không yêu cầu cho nên không xem xét. Còn đối với anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Đức P, chị Long Thị H, anh Nguyễn Văn V hiện tài sản bị mất chưa thu hồi được nên đã yêu cầu T và M phải bồi thường cụ thể anh Nguyễn Đức P yêu cầu bồi thường 33.000.000đ, chị Long Thị H yêu cầu bồi thường 22.500.000đ, anh Nguyễn Văn V yêu cầu bồi thường 400.000đ, ngoai ra anh Nguyễn Văn V còn yêu cầu T bồi thường 20.350.000đ, xét thấy các yêu cầu của bị hại buộc Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M liên đới bồi thường là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Đối với những tài sản mà T và M trộm cắp được đã bán cho anh các anh Nguyễn Như H, Anh Nguyễn Huy D, Anh Đoàn Thanh N, anh H anh D, Anh N đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có đến nay đã bị thu hồi cho nên các anh yêu cầu Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M phải bồi thường cụ thể anh Nguyễn Như H 36.400.000đ, anh Nguyễn Huy D 8.500.000đ anh Đoàn Thanh N 700.000đ. Xét thấy là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chiếc điện thoại di động OPPO mầu đỏ số Imei 1:865566042515371 và Imei 2; 86556604251532401 và chiếc điện thoại di động Vivo mầu vàng số Imei 1:864666038646371 và Imei 2; 864666038646363 là điện thoại dùng để Tráng và Minh liên lạc với nhau đi trộm căp cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc tivi nhãn hiệu ASANZO, 43 in tại phiên tòa bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định là của gia đình ông G do vậy cần trả cho ông G là phù hợp với pháp luật.

Số tiền thu của Nguyễn Văn T 5.800.000đ, Nguyễn Thị M; 1.000.000đ. đều là tiền của T và M cần trả cho T và M nhưng đều tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V hiện đã hỏng cần tịch thu tiêu hủy. trả cho T 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b,g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt; **Nguyễn Văn T**; 08(tám) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 09/10/2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Nguyễn Thị M

Xử phạt; **Nguyễn Thị M**; 05 (năm) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 27/11/2018

Về dân sự: Áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M liên đới bồi thường anh Nguyễn Đức P 33.000.000đ, chị Long Thị H 22.500.000đ, anh Nguyễn Văn V 400.000đ, anh Nguyễn Như H 36.400.000đ, anh Nguyễn Huy D 8.500.000đ, anh Đoàn Thanh N 700.000đ (trong đó: Nguyễn Thị M phải bồi thường 50.750.000đ). Ngoài ra T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 20.350.000đ. Tổng số Nguyễn Văn T phải bồi thường 71.100.000đ

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V.

+ Tịch Thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO mầu đỏ số Imei 1:865566042515371 và Imei 2; 86556604251532401; 01 điện thoại di động Vivo mầu vàng số Imei 1:864666038646371 và Imei 2; 864666038646363,

+Trả lại cho; Nguyễn Văn T, 5.800.000đ, Nguyễn Thị M; 1.000.000đ. Nhưng đều tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả cho gia đình ông Nguyễn Văn G 01 ty vi nhãn hiệu ASANZO, 43 in. trả cho T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 3.555.000đ bị cáo M phải chịu 2.537.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh